

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 480/2011/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 16 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, khai thác, bảo vệ công trình cấp nước
sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 95/2009/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính-Bộ Xây dựng-Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 100/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính Về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 109/TTr- SNN ngày 18 tháng 02 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, khai thác, bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Quản lý, khai thác công trình cấp nước
sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 480 /2011/QĐ-UBND ngày 16 /3/2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn quản lý, khai thác và bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung (Sau đây gọi chung là công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn) được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn Nhà nước (kể cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức cá nhân thông qua các cơ quan Nhà nước để đầu tư) hỗ trợ từ 30% trở lên và đưa vào quản lý, khai thác, sử dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

Là các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, hoạt động quản lý, khai thác, bảo vệ công trình và được cấp nước sinh hoạt nông thôn.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, khai thác và phát triển các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn

1. Các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao, tiếp nhận quản lý, khai thác và bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn để thực hiện dịch vụ cấp nước phải thực hiện nghiêm chỉnh quy định này và các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan.

2. Phát triển hoạt động cấp nước bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt đảm bảo chất lượng dịch vụ cho nhân dân và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

3. Việc quản lý, khai thác nước sinh hoạt không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

4. Việc xây dựng, nâng cấp, đầu tư phát triển các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn được thực hiện theo các quy định về đầu tư xây dựng hiện hành của Nhà nước.

5. Khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển và quản lý, khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.

6. Dịch vụ cấp nước sinh hoạt nông thôn được hoạt động theo phương thức tự chủ về tài chính.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Tổ chức quản lý, khai thác công trình

1. Mọi công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn đều phải có tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, khai thác và bảo vệ.

2. Đối với các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước (như Mục 1 Điều 1 đã nêu), sau khi xây dựng hoàn thành, chủ đầu tư phải bàn giao công trình và một bộ hồ sơ hoàn công cho đơn vị quản lý, khai thác theo quy định.

3. Việc quản lý, khai thác công trình được quy định cụ thể như sau:

a) Cấp quyết định giao quản lý, khai thác công trình:

- Công trình cấp nước sinh hoạt phục vụ cho một xóm, liên xóm và cả xã, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã quyết định lựa chọn đơn vị quản lý, khai thác công trình;

- Công trình cấp nước sinh hoạt phục vụ cấp nước liên xã do Chủ tịch UBND huyện quyết định lựa chọn đơn vị quản lý, khai thác công trình;

- Công trình cấp nước sinh hoạt phục vụ cấp nước liên huyện do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định lựa chọn đơn vị quản lý, khai thác công trình.

b) Nguyên tắc lựa chọn đơn vị quản lý, khai thác và bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.

- Đối với công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn đã đưa vào sử dụng:

- + Công trình đang được các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác phát huy hiệu quả thì tổ chức, cá nhân đó tiếp tục được giao thực hiện quản lý, khai thác công trình;

- + Đối với công trình chưa có tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hoặc đã có nhưng việc quản lý khai thác công trình không phát huy được hiệu quả thì UBND cấp giao quản lý, khai thác tiến hành lựa chọn, ký thỏa thuận và bàn giao công trình cho các tổ chức, cá nhân khác có đủ năng lực thực hiện quản lý khai thác công trình.

- Đối với công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn làm mới:

Sau khi xây dựng hoàn thành, dựa theo phạm vi cấp nước chủ đầu tư bàn giao công trình cho UBND cấp giao quản lý, khai thác để lựa chọn, ký thỏa thuận với tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình theo quy định.

4. Đối với công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn do tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tổ chức, cá nhân đó tự thực hiện quản lý, khai thác công trình nhưng phải tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, chất lượng nước và khung giá thu tiền nước của Nhà nước.

Điều 4. Điều kiện để được giao quản lý, khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn

Mọi tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện về năng lực (có cán bộ quản lý, vận hành đã được đào tạo qua lớp tập huấn về nghiệp vụ kỹ thuật, quản lý vận hành công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, có quy chế hoạt động cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật) đều được xem xét giao quản lý, khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.

Điều 5. Giá nước sinh hoạt nông thôn và các khoản thu - chi

1. Đồng tiền dùng để thu - chi

Tính theo tiền Việt Nam đồng.

2. Giá nước sinh hoạt

a. Thực hiện theo biểu giá nước sinh hoạt nông thôn do UBND tỉnh ban hành.

b. Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình tự quyết định giá nước cho các mục đích khác, nhưng phải đảm bảo phù hợp với khung giá nước do UBND tỉnh ban hành.

3. Các khoản thu - chi

a. Các khoản thu:

- Thu tiền nước sinh hoạt phục vụ cho con người;
- Thu tiền nước phục vụ các mục đích khác (như nhà hàng, rửa xe ...);
- Thu tiền phạt khi tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, bảo vệ công trình và tổ chức, cá nhân sử dụng nước sinh hoạt vi phạm.

b. Các khoản chi:

- Chi trả phụ cấp cho bộ máy quản lý, khai thác và bảo vệ công trình;
- Chi cho bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa các hỏng hóc các hạng mục và thiết bị của công trình trong quá trình sử dụng cần phải làm để duy trì sự hoạt động thường xuyên và bảo đảm số lượng, chất lượng nước sinh hoạt;
- Dự phòng.

Điều 6. Bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn

1. Trách nhiệm chung

Bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn là trách nhiệm của mọi công dân. Chính quyền các cấp có trách nhiệm chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thực

hiện quản lý khai thác và hướng dẫn quần chúng, nhân dân tham gia bảo vệ an toàn công trình cấp nước trên địa bàn.

2. Trách nhiệm chính

Các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, khai thác công trình có trách nhiệm chính trong việc tổ chức lực lượng bảo vệ, đảm bảo an toàn công trình cấp nước do mình quản lý.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, cá nhân trong quản lý vận hành, khai thác, bảo vệ và sử dụng nước từ công trình cấp nước sinh hoạt

1. Đối với tổ chức, cá nhân trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt

a) Quản lý vận hành, khai thác công trình đảm bảo nhu cầu nước sinh hoạt cho nhân dân khu vực hưởng lợi theo năng lực, nhiệm vụ của từng công trình;

b) Theo dõi, kiểm tra, ghi chép nhật ký quản lý công trình, kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố, sửa chữa công trình trong quá trình sử dụng;

c) Xây dựng nội quy, quy định về quản lý, sử dụng, bảo vệ công trình đảm bảo công trình hoạt động theo đúng quy trình kỹ thuật;

d) Thu tiền nước, hạch toán các chi phí quản lý, khai thác và bảo vệ công trình.

2. Đối với tổ chức, cá nhân sử dụng nước sinh hoạt.

a) Được cấp nước sinh hoạt theo hợp đồng (hoặc thoả thuận thống nhất giữa người sử dụng và tổ chức, cá nhân quản lý công trình) và phù hợp với công suất thiết kế.

b) Người sử dụng nước phải tham gia bảo vệ công trình

- Trường hợp công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố phải có trách nhiệm kịp thời báo cáo tổ chức, cá nhân quản lý công trình; tham gia ứng cứu, khắc phục, sửa chữa, bảo vệ công trình theo sự huy động của chính quyền địa phương các cấp và đơn vị, cá nhân quản lý, khai thác công trình;

- Khi công trình bị xâm hại, phải có trách nhiệm ngăn chặn, khắc phục nếu có thể thực hiện được hoặc báo cáo ngay cho UBND xã, huyện, đơn vị, cá nhân quản lý, khai thác công trình để kịp thời xử lý.

c) Nộp tiền sử dụng nước sinh hoạt và các mục đích khác theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của các ngành, các cấp

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đào tạo cán bộ, cấp chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng tập huấn nâng cao năng lực về tổ chức quản lý khai thác, vận hành và bảo dưỡng công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn;

c) Lập và trình phương án giá thu tiền nước;

d) Thực hiện thanh tra, kiểm tra đánh giá hiện trạng và chất lượng nước các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Tổ chức thẩm định giá dịch vụ cấp nước, giá nước sinh hoạt nông thôn trình UBND tỉnh quyết định;

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện hạch toán nguồn thu dịch vụ cấp nước sinh hoạt nông thôn theo quy định hiện hành.

3. Sở Y tế

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chất lượng nước theo tiêu chuẩn vệ sinh nước sạch hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, Thị xã

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn;

b) Chỉ đạo và kiểm tra UBND các xã thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động của các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình đảm bảo quản lý vận hành khai thác có hiệu quả các công trình cấp nước, cấp nước sinh hoạt trên địa bàn;

c) Tổ chức các hoạt động truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, nâng cao nhận thức cho người dân về quyền và nghĩa vụ trong quản lý sử dụng nguồn nước. Ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ công trình theo quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Quy định phạm vi bảo vệ công trình nước và nguồn nước, các hành vi bị cấm trong phạm vi bảo vệ công trình và nguồn nước trên địa bàn;

b) Phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án bảo vệ nguồn nước, bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn;

c) Huy động các nguồn lực trong trường hợp công trình cấp nước bị sự cố phải ứng cứu;

d) Thường xuyên kiểm tra trách nhiệm thực hiện bảo vệ công trình, nguồn nước của tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác công trình.

6. Các ngành, các cấp và các tổ chức quản lý, khai thác công trình thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên, đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu khác của cấp trên hoặc cơ quan chuyên ngành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý, khai thác, bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Xử lý vi phạm

a) Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị xử lý kịp thời những vi phạm trong hoạt động cấp nước sinh hoạt nông thôn;

b) Mọi hành vi vi phạm trong hoạt động cấp nước sinh hoạt nông thôn theo quy định của pháp luật và Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Phân cấp khen thưởng và xử lý vi phạm

Ủy ban nhân dân cấp nào giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình là cấp thực hiện khen thưởng và xử lý vi phạm. Ngoài ra, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật.

Điều 10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc, các địa phương kịp thời phản ánh cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Anh